

Ngày	11,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-10.5%	-11.2%	-7.5%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	11,020 - 13,074
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	354
Số lượng CPLH (CP)	31,882,470
KLGD BQ 20 phiên (CP)	195
Sở hữu nước ngoài	0.1%
Beta	0.03
EPS	1,424
P/E	7.8

DT thuần

Q1/24

131

tỷ VNĐ

QoQ: ▼12.0| -8.6%

YoY: ▲ 5.00| 3.7%

LN trước thuế

Q1/24

14.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.80| -5.5%

YoY: ▲ 1.20| 9.0%

LN sau thuế

Q1/24

11.2

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.80| 7.6%

ROA

2023

4.6%

+/- YoY: ▼ 0.8%

DT thuần

2023

543

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 20.0| 3.8%

LN trước thuế

2023

57.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼9.40| -14.2%

LN sau thuế

2023

44.6

tỷ VNĐ

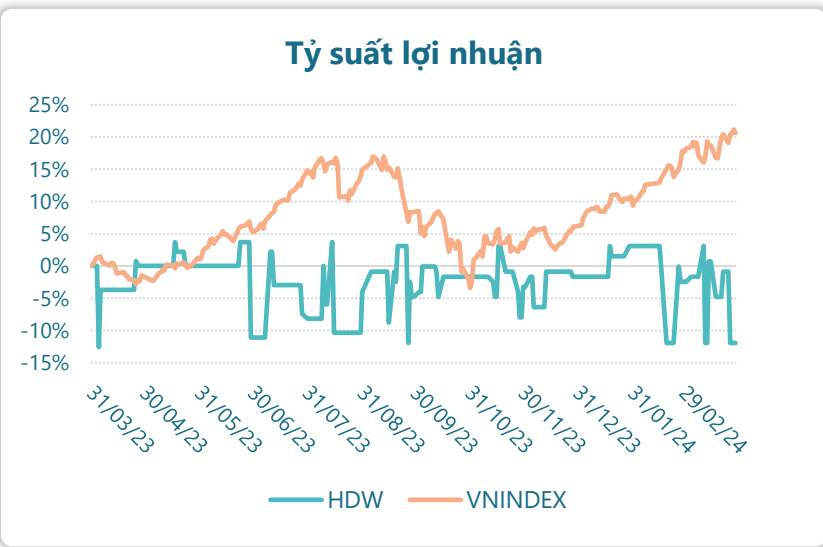
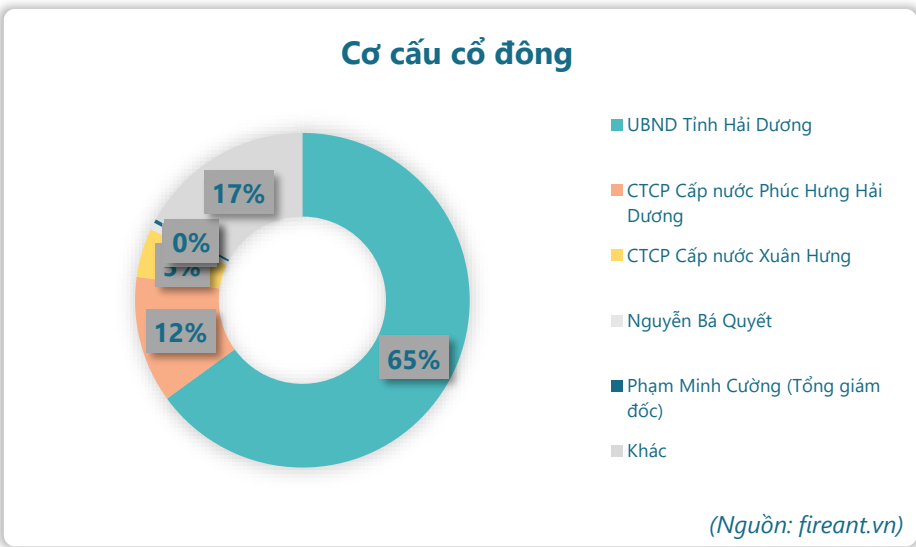
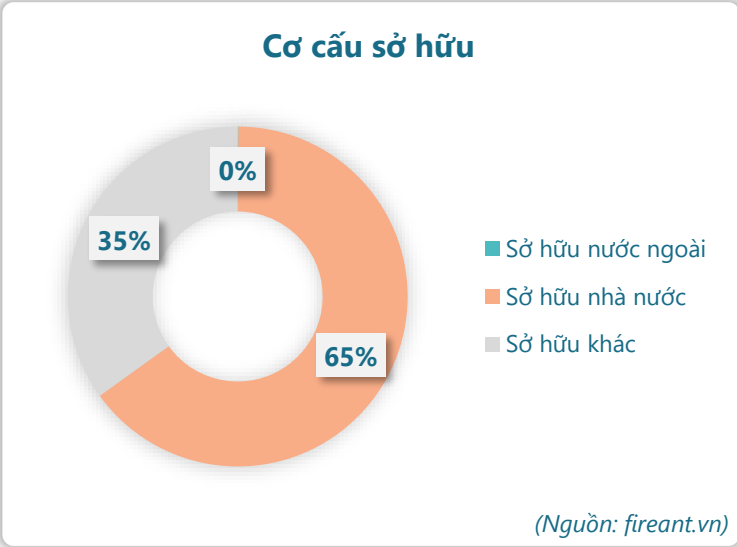
YoY: ▼8.30| -15.8%

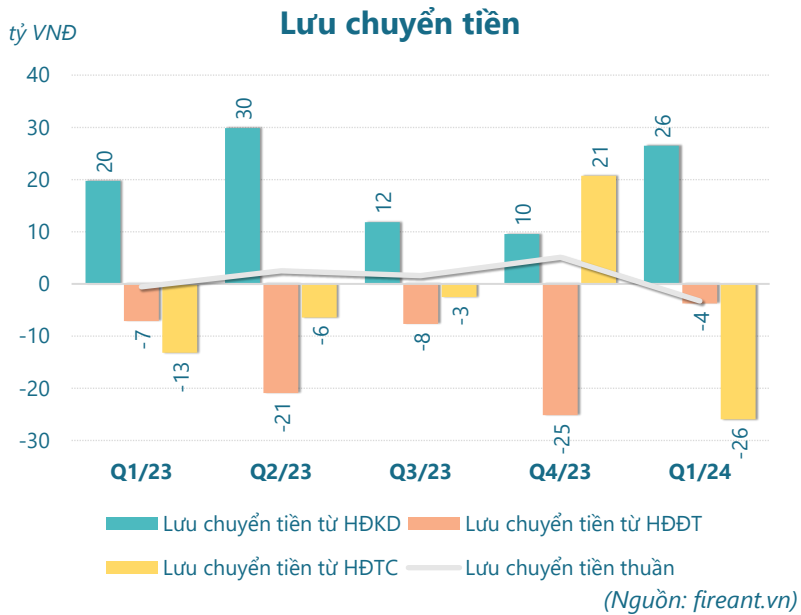
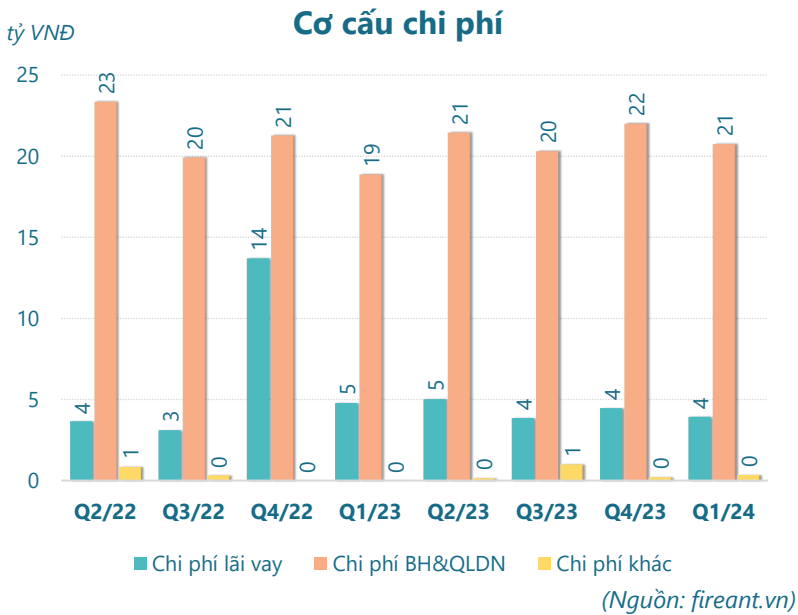
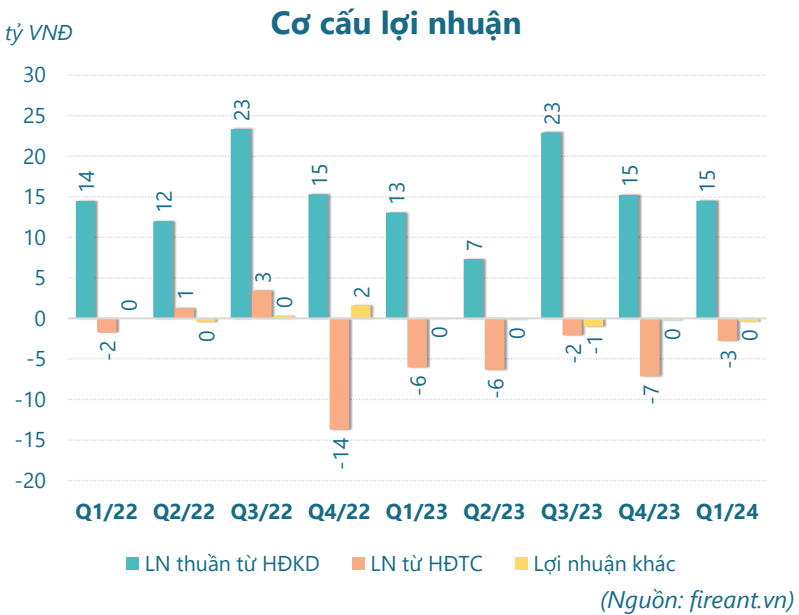
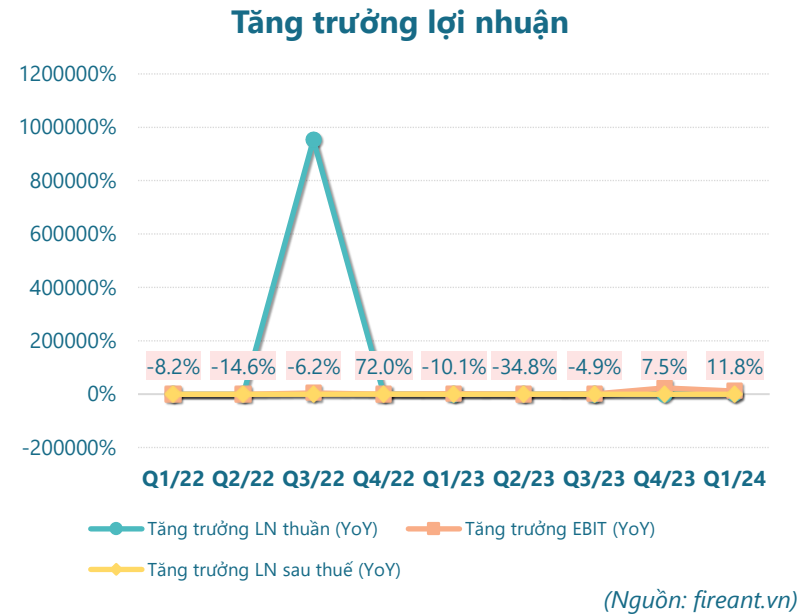
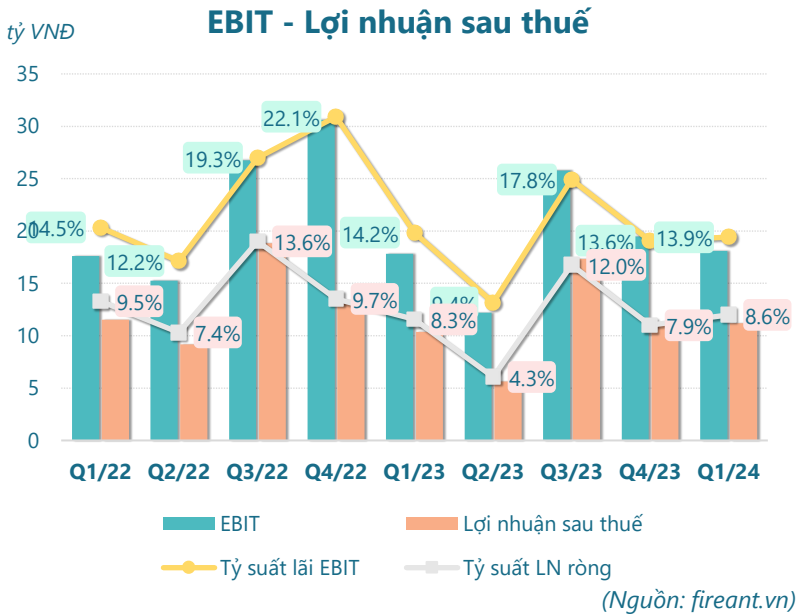
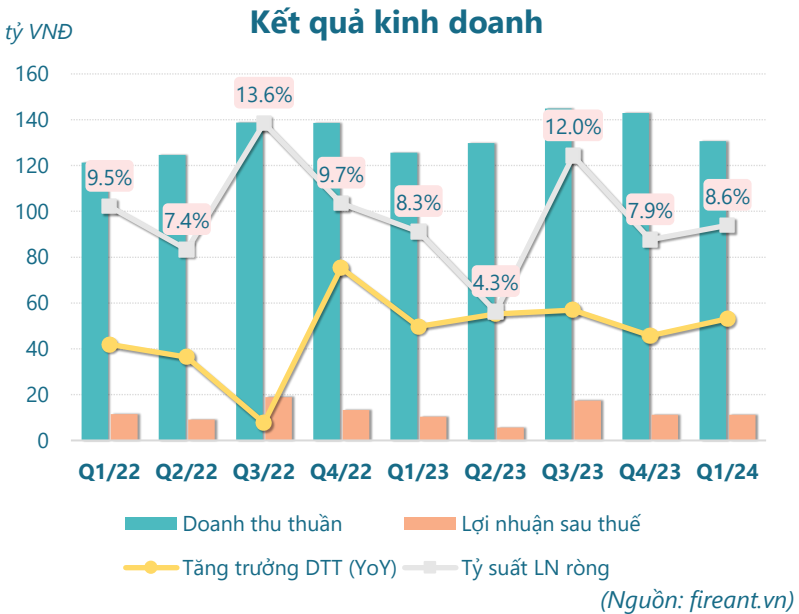
ROE

2023

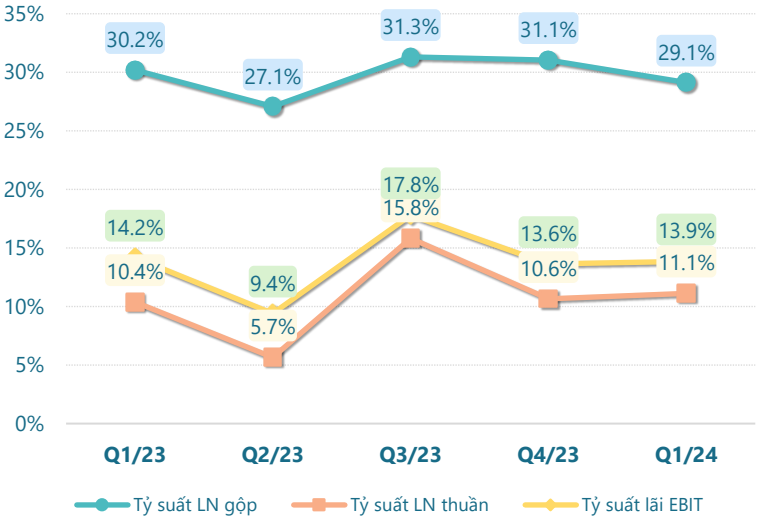
10.2%

+/- YoY: ▼ 2.1%



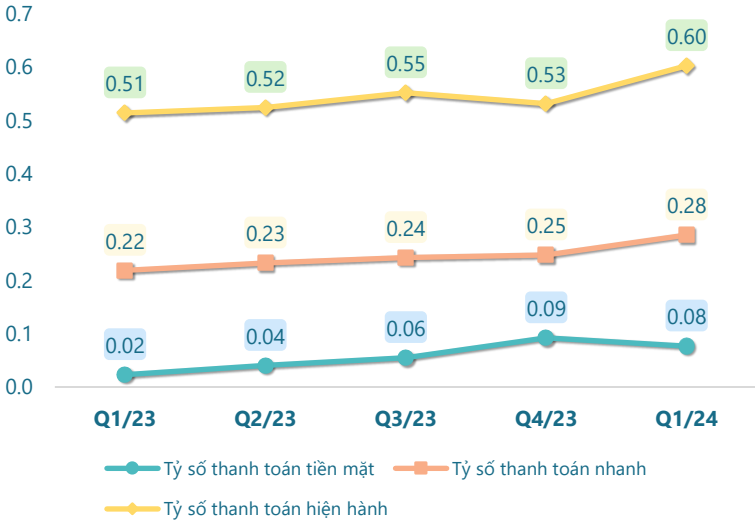


Tỷ suất lợi nhuận



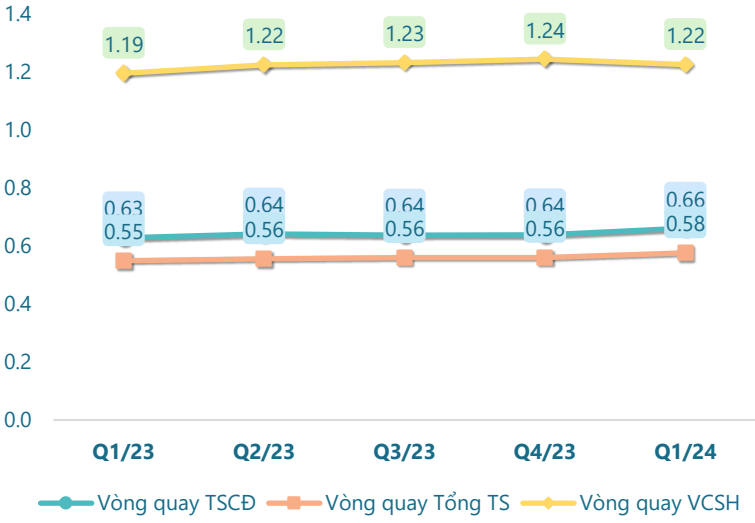
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



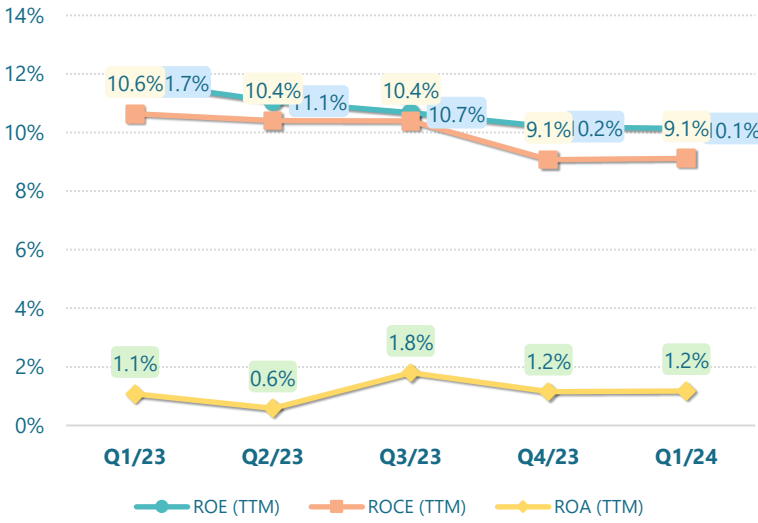
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



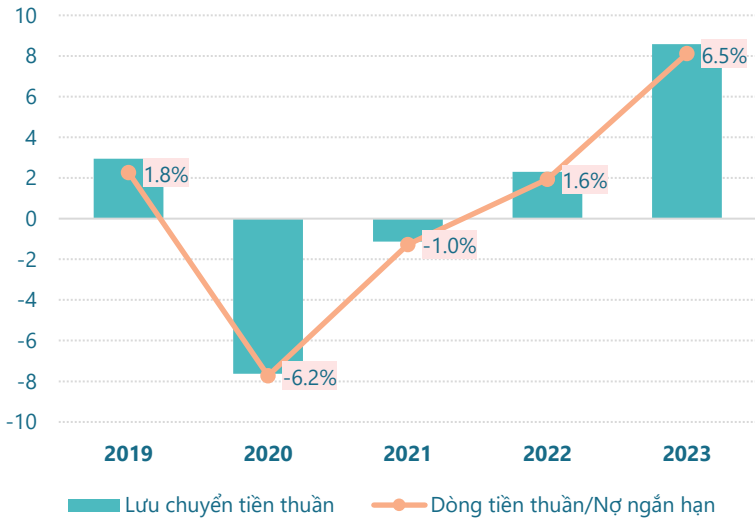
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



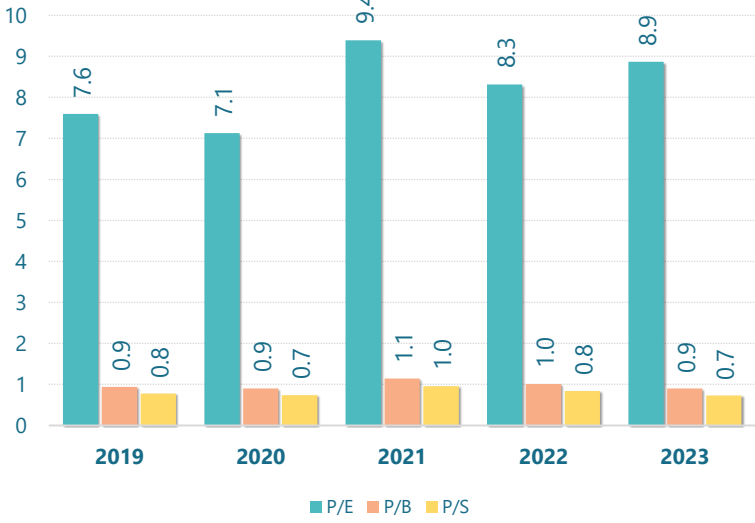
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)